Chùa Báo Quốc: Cổ tự linh thiêng giữa lòng xứ Huế

ISSN: 2734-9195 16:30 11/01/2025

Hiện nay, chùa Báo Quốc còn lưu giữ nhiều di sản Phật giáo quý giá như Kinh sách Hán Nôm cổ, phản ánh lịch sử Phật giáo Việt Nam qua các thời kỳ. Đây là nguồn tư liệu quý báu, đóng góp cho việc nghiên cứu văn hóa và Phật giáo.

Lịch sử chùa Báo Quốc - Thừa Thiên Huế

Chùa Báo Quốc ban đầu có tên là Hàm Long Sơn Thiên Thọ Tự, do Thiền sư Giác Phong (du tăng người Quảng Đông, Trung Quốc) dựng vào cuối thế kỷ 17, đời Chúa Nguyễn Phúc Tần, nơi ngài Liễu Quán đến học đạo và ở lại trong 11 năm. Tổ Giác Phong viên tịch năm 1714. Hiện nay, chùa tọa lạc trên đồi Hàm Long – Đường Báo Quốc – Phường Đúc – Thành phố Huế.

Năm 1747, Hiếu Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát cho trùng tu chùa và ban cho chùa tấm biển chữ Hán "*Sắc Tứ Báo Quốc Tự*", bên trái có ghi hàng chữ Quốc Vương Từ Tế đạo nhân ngự đề, bên phải có dòng lạc khoản Cảnh Hưng bát niên hạ ngũ nguyệt cát nhật. Ngoài ra còn có dấu chạm khắc hình bốn cái ấn, một cái triện tròn khắc chữ Quốc Chúa Nam Hà. Trụ trì chùa thời gian này là Thiền sư Tế Nhơn, một trong những cao đệ đắc pháp của Tổ Liễu Quán. Kế thế trụ trì là các ngài Tế Ân, Trí Hải, Đại Trí ...

Năm 1776, chùa bị hư hỏng nặng, rơi vào cảnh hoang phế. Cho đến năm 1808, hoàng hậu Hiếu Khương cho tái thiết ngôi chùa, xây tam quan, tạo nhiều tượng Phật, đúc bảo khánh, đại hồng chung. Vua Gia Long chỉ dụ đổi tên chùa là Thiên Thọ Tự. Thiền sư Đạo Minh - Phổ Tịnh từ chùa Thiền Tôn được cử làm trụ trì trong thời gian này. Ngoài việc tái thiết ngôi chùa, hoàng hậu Hiếu Khương đã xin 30 mẫu ruộng nước và 10 mẫu đất khô tặng cho chùa làm tự điền; và bà can thiệp lấy lại 22 mẫu đất bị dân chúng chiếm đoạt dưới thời Tây Sơn để trả lại cho chùa.

Năm 1824, vua Minh Mạng ngự thăm chùa và ban tên "*Báo Quốc Tự*", vì chữ Thiên Thọ để chỉ núi và lăng vua Gia Long là Thiên Thọ Sơn và Thiên Thọ Lăng. Nhà vua đã tổ chức đại giới đàn tại chùa nhân lễ tứ tuần khánh thọ vào năm

1830. Trong dịp này, nhà vua đã cho tổ chức sát hạch để cấp giới đao và độ điệp cho các nhà sư trong cả nước tinh nghiêm về giới luật.

Đến năm 1858, do chùa bị hư hỏng nhiều, vua Tự Đức và hoàng thái hậu Từ Dũ đã ban tiền trùng tu ngôi chánh điện và các công trình khác.

Trong phong trào chấn hưng Phật giáo, vào những năm 1930, chùa đã có nhiều đóng góp về mặt đào tạo tăng tài cho Phật giáo. Năm 1935, Trường sơ đẳng Phật học được mở tại chùa. Đến năm 1940, Trường cao đẳng Phật học cũng lại được mở tại đây. Chùa trở thành một trung tâm đào tạo Tăng Ni cho đến ngày nay.

Cổng Tam quan chùa Báo Quốc. Ảnh sưu tầm

Ý nghĩa tên "*Báo Quốc*"

Tên gọi "*Báo Quốc*" mang nhiều ý nghĩa sâu sắc, gắn liền với tư tưởng Phật giáo và giá trị văn hóa, lịch sử:

"*Báo Quốc*" nghĩa là "*Báo đền ân quốc gia*". Trong tư tưởng Phật giáo, lòng biết ơn và báo đáp là những giá trị quan trọng. Tên gọi "*Báo Quốc*" thể hiện ý chí báo đáp ân đức của quốc gia, triều đình, và tổ tiên, đồng thời cầu nguyện cho quốc thái dân an, đất nước thịnh vượng. Dưới thời phong kiến, các ngôi chùa lớn thường được xây dựng không chỉ để phục vụ nhu cầu tâm linh mà còn mang ý nghĩa cầu bình an cho đất nước, bảo vệ vận mệnh quốc gia. Chùa Báo Quốc là một trung tâm Phật giáo lớn ở Huế, nơi tổ chức các hoạt động cầu nguyện cho sự thịnh vượng và hòa bình của dân tộc.

Tên gọi "*Báo Quốc*" không chỉ là một danh xưng mà còn là biểu tượng của lòng biết ơn, sự gắn kết giữa Phật giáo với đời sống dân tộc, và vai trò của Phật giáo trong việc bảo vệ và xây dựng đất nước. Chùa "*Báo Quốc*" ở Thừa Thiên Huế chính là một minh chứng sống động cho sự kết hợp giữa tôn giáo và văn hóa dân tộc.

Toà chsinh điện chùa Báo Quốc. Ảnh sưu tầm

Kiến trúc chùa Báo Quốc

Chùa được xây dựng kiểu chữ "*khẩu*" trong khuôn viên rộng khoảng 2 hecta. Nhiều ngôi tổ đình ở Huế xây theo kiểu này: mặt trước là ngôi chính điện, phía sau ngôi chính điện hai bên có hai dãy nhà là nhà khách và tăng xá, sau cùng là nhà hậu. Các dãy nhà khép kín thành hình vuông trông giống chữ "*khẩu*" trong chữ Hán. Không gian ở giữa là vườn cây cảnh. Kiểu kiến trúc này đã tạo ra một không gian yên tĩnh, thoáng mát, có được ánh sáng lẫn hương vị hoa trái đến các dãy nhà.

Cổng tam quan được xây dựng với lối kiến trúc truyền thống, cổng tam quan chùa gồm ba lối đi, mái cong lợp ngói, mang phong cách đơn giản nhưng trang nghiêm. Trên cổng có bảng hiệu khắc ba chữ "*Báo Quốc Tự*" bằng Hán tự, thể hiện nét cổ kính và uy nghiêm.

Chính điện là công trình trung tâm của chùa, được xây dựng theo lối kiến trúc nhà rường Huế với ba gian, hai chái. Mái chính điện được lợp ngói âm dương, đầu đao uốn cong hình rồng, tạo nét mềm mại nhưng mạnh mẽ. Tượng thờ và các hoành phi, câu đối trong chính điện được chạm khắc công phu, thể hiện

nghệ thuật điêu khắc tinh xảo thời Nguyễn. Nóc toà chính điện có hai rồng chầu vào một mặt rồng đội pháp luân ở giữa có chữ "*vạn*".

Tiền đường có 4 trụ đắp rồng nổi, ở thành bậc tam cấp cũng có đôi rồng, vách tường hai bên trang trí hoa văn bằng mảnh sành rất đẹp.

Điện Phật được bài trí tôn nghiêm. Các tượng thờ đều đặt trong khung kính. Án giữa thờ tượng Phật Tam Thế, đức Phật Thích Ca và hai tôn giả Ca Diếp, A Nan. Án hai bên thờ tượng Bồ tát Quán Thế Âm và Bồ tát Địa Tạng.

Tháp chuông nằm bên phải chính điện, tháp chuông được xây dựng trên một nền cao. Tháp có thiết kế vuông vức, các tầng được xây xếp chồng, tượng trưng cho sự thăng hoa của tinh thần. Chuông lớn bên trong được đúc bằng đồng, chạm khắc các bài kinh Phật và hoa văn truyền thống.

Nhà Tổ là nơi thờ các vị thiền sư trụ trì đã có công xây dựng và phát triển chùa. Nhà Tổ mang lối kiến trúc đơn giản, hài hòa, với các bức hoành phi và câu đối ca ngợi công đức của các vị thiền sư.

Vườn tháp nằm phía sau chính điện, đây là nơi an vị tháp mộ của nhiều vị thiền sư danh tiếng. Các tháp được xây bằng đá hoặc gạch, hình dáng tinh xảo, thể hiện sự tôn kính đối với những người đã đóng góp to lớn cho Phật giáo.

Nhà giảng là nơi tổ chức các khóa học Phật pháp, giảng kinh và các buổi thuyết pháp quan trọng.

Khu nội viện là nơi các Tăng Ni tu học và sinh hoạt, thiết kế đơn giản, thanh tịnh, tạo môi trường thuận lợi cho sự tu hành.

Dưới chân đồi có giếng Hàm Long nổi tiếng. Ở đây có tấm bia dựng năm Ất Dậu (2005) ghi chữ quốc ngữ: "*Giếng Hàm Long có tên chữ Hán là Hàm Long Tĩnh. Theo bộ Hàm Long Sơn Chí: "Giếng xuất hiện cùng thời với việc khai sơn chùa Báo Quốc khoảng năm 1674*". Đáy giếng có đá như hàm rồng, nước trong đá tuôn ra mát lạnh có vị ngọt nên ngạn ngữ có câu: "*Giếng Hàm Long trong lại ngọt; Anh thương em rày có Bụt chứng tri*". Theo Đại Nam Nhất Thống Chí: "*Buổi đầu khai quốc, các quan lại triều đình thường lấy nước giếng này để Vua dùng nên lại có tên là Giếng Cấm".*

Ban Tam bảo chùa Báo Quốc. Ảnh sưu tầm

Nét tâm linh đặc sắc của chùa Báo Quốc - Thừa Thiên Huế

Chùa Báo Quốc không chỉ là một ngôi chùa cổ với kiến trúc độc đáo mà còn mang nhiều nét tâm linh sâu sắc, gắn liền với lịch sử Phật giáo Việt Nam và đời sống văn hóa, tín ngưỡng của người dân cố đô Huế. chùa là nơi đào tạo tăng tài, một trong những trung tâm đào tạo Phật giáo lớn tại miền Trung, nơi nhiều vị cao tăng lỗi lạc đã từng tu học.

Chùa còn tổ chức các khóa giảng Phật pháp, trở thành nơi gìn giữ và truyền bá tư tưởng Phật giáo đến cộng đồng. Chùa từng là trung tâm của nhiều phong trào phục hưng và phát triển Phật giáo thời Nguyễn.

Giếng Hàm Long tại chàu Báo Quốc. Ảnh sưu tầm

Hiện nay, chùa Báo Quốc còn lưu giữ nhiều di sản Phật giáo quý giá như Kinh sách Hán Nôm cổ, phản ánh lịch sử Phật giáo Việt Nam qua các thời kỳ. Đây là nguồn tư liệu quý báu, đóng góp cho việc nghiên cứu văn hóa và Phật giáo. Tượng Phật và tháp cổ trong khuôn viên chùa đều mang giá trị nghệ thuật và tâm linh lớn, thu hút sự quan tâm của người dân, Phật tử và du khách.

Ngoài ra, chùa Báo Quốc được xem là nơi gửi gắm tâm nguyện của người dân xứ Huế, cầu mong quốc thái dân an, mùa màng bội thu, gia đình hòa thuận.

Trong các dịp lễ lớn như Đại lễ Phật Đản và Vu Lan, chùa thường tổ chức các nghi lễ cầu nguyện cho hòa bình và thịnh vượng.

Chùa tổ chức nhiều nghi lễ truyền thống như cúng dường Tam Bảo, lễ cầu siêu cho các vong linh và lễ tụng kinh Bát Nhã. Nhiều gia đình Huế chọn chùa Báo Quốc để gửi gắm tâm nguyện cầu siêu cho tổ tiên. Đặc biệt, với không gian thanh tịnh và yên bình, chùa Báo Quốc là nơi lý tưởng để thiền định. Các đoàn hành hương thường đến đây để tĩnh tâm và tìm kiếm sự cân bằng trong tâm hồn.

Tham khảo: https://chuaviettoancau.com/chua-mien-trung/chua-bao-quoc-thua-thien-hue-742.html

https://hue.gov.vn/Thong-tin-du-dia-chi/tid/Chua-Bao-Quoc/newsid/AD5AF975-45CD-43A0-9878-1B7114A600F8/cid/D2479568-F5B9-4393-8605-56045DF3489C

Tổng hợp: **Liên Tịnh**